

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Minh Biên.

Ông: Phùng Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Vào hồi 14h 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:25/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo Lùng Đức L; Sinh ngày 08/5/1993, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Nặm Th, xã N, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lùng Xuân K; sinh năm 1964 và bà Pảo Thị K1; sinh năm 1967; Vợ: Bảo Ngọc X (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

2.Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lùng Xuân K, sinh năm 1964.Có mặt.

- Bà Pảo Thị K1, sinh năm 1967. Có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn Nặm Th, xã N, huyện V, tỉnh H.

3. Những người làm chứng:

- Anh Bàn Văn T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2022 Lùng Đức L, sinh năm 1993, trú tại thôn Năm Th, xã N, huyện V, tỉnh H một mình đi đến khu vực nghĩa trang thị trấn V để tìm mua ma túy để sử dụng thì được một người cũng nghiện ma túy nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ và cho L số điện thoại để liên lạc nói là người này có bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ, ngày 20/6/2022 L dùng điện thoại di động loại điện thoại Nokia nhấp trượt gọi cho người đàn ông được giới thiệu là có ma túy bán. Sau khi trao đổi L biết người đàn ông đó tên là L1 và hẹn gặp nhau vào khoảng 21 giờ cùng ngày tại khu vực ngã ba đầu cầu Mực Km 27, Quốc lộ 2, thuộc địa phận thị trấn Nông Trường V, huyện V để mua ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2022 L một mình đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi L đợi rất lâu mà không thấy L1 đến nên đã gọi điện thoại nhiều lần nhưng L1 không nghe điện thoại, đến khoảng 23 giờ L1 mới nghe điện thoại và nói với L là đợi khi nào L1 đến khác gọi. Đến khoảng 00 giờ ngày 21/6/2022 L1 đi bộ đến gặp L và yêu cầu L giao trước cho L1 số tiền 5.000.000^d(Năm triệu đồng) để mua một gói ma túy, khi giao tiền xong L1 chỉ cho L số ma túy L mua cất trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để ở cạnh đường sau đó L1 đi luôn. L mang số ma túy này về nhà chia được 30 gói nhỏ phần còn lại L để nguyên trong gói như khi mua về, sau đó lấy ra một ít để sử dụng rồi lên giường đi ngủ. Khoảng 04 giờ sáng L ngủ dậy lấy phần ma túy còn lại chia thêm 01 gói nhỏ nữa, còn lại L cất vào trong tủ quần áo, 01 gói nhỏ L để và trong ví để sử dụng khi cần, còn 30 gói nhỏ L cất vào trong một lọ nhựa (lọ kẹo cao su) hình trụ mang cất giấu ở sau nhà. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/6/2022 L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 152.01 mượn của bố để là Lùng Xuân K, từ nhà đi theo hướng xã N đi ra thị trấn V để chơi cùng bạn bè. Trước khi đi L lấy 30 (ba mươi) gói ma túy cất trong một lọ nhựa màu xanh để trong túi quần phía trước, bên phải và 01 (một) gói ma túy nhỏ ở trong ví da màu đen, cất trong cốp xe mô tô. Khi điều khiển xe đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Lũng L, xã Ng, huyện V, tỉnh H thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ L đang tàng trữ trên người và phương tiện 31 (ba mươi một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroin). Sau khi phát hiện Lùng Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất bột màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và phương tiện đưa L về trụ sở Công an huyện để điều tra, làm rõ. đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lùng Đức L tại nhà bố mẹ đẻ của L thuộc thôn Năm Th, xã N, huyện V, tỉnh H đã phát hiện và thu giữ thêm một gói ni lông đựng ma túy đang cất giấu trong tủ quần áo nơi ở của Lùng Đức L.

Ngày 21/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng nghi là ma túy, phát hiện và thu giữ của Lùng Đức L cất giấu ở trên người,

trong ví ở cốp xe và thu giữ tại nơi ở của L có khối lượng là 1,578g (*Một phẩy năm trăm bảy mươi tám gam*).

Ngày 22/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ban hành Quyết định số: 71/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt từ A1.1 đến A1.30, A2, A3.

Tại bản kết luận giám định số: 222/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H ngày 27/6/2022 kết luận: 32(*Ba mươi hai*) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu lần lượt từ A1.1 đến A1.30, A2, A3 đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,578g (*một phẩy năm trăm bảy mươi tám gam*). Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-VX ngày 07/9/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Lùng Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lùng Đức L đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông K và bà K1 đều xác nhận chiếc xe máy bị cáo L đi là tài sản của ông bà, ông bà đều không biết việc con sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng và cất giấu tại nhà. Chiếc xe máy ông bà đã được nhận lại, ông bà không có đề nghị bồi thường gì, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lùng Đức L theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lùng Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lùng Đức L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2022).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo và bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không bổ sung gì thêm vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:
Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H, bị cáo khai nhận: Vào ngày 20/6/2022, tại khu vực ngã ba đầu cầu Mực Km 27, Quốc lộ 2, thuộc địa phận thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H, bị cáo Lùng Đức L mua ma túy của một người đàn ông tên là L1(*không rõ tuổi, địa chỉ*) với giá 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), loại ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,578g (*một phẩy năm trăm bảy mươi tám gam*) sau đó mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng. Đến ngày 21/6/2022 Lùng Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Lũng L, xã N, huyện V, tỉnh H, tạm giữ tang vật và phương tiện đưa L về trụ sở để điều tra, làm rõ. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với biên bản sự việc, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong và cân tịnh, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra xác minh tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lùng Đức L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện nên hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên là L1 khoảng 40 tuổi, L khai L1 đã bán ma túy (heroin) cho L vào ngày 20/6/2022 tại khu vực ngã ba đầu cầu Mực Km 27, quốc lộ 2, thuộc địa phận thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*). Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

[8] Đối với vật chứng gồm: 01 Phong bì màu trắng được niêm phong bởi chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, ký hiệu A1.1 đến A1.30, A2, A3”, bên trong có chứa 0,987 gam Heroin (không thấy chín trăm tám mươi bảy gam); 01 Phong bì được niêm phong kín bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”; 01 Hộp nhựa hình trụ màu xanh, bên ngoài có in nhiều chữ Việt Nam và chữ nước ngoài, hộp nhựa cao 09cm, hai đầu hộp có kích thước 2,5cm x 3,6cm; 01 Ví da màu đen, đã qua sử dụng; 02 Cân điện tử màu trắng giống nhau, có kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 1,5cm, cả hai đã qua sử dụng; 01 Lọ nhựa màu trắng – tím, hình trụ, kích thước cao 09cm, đường kính 04cm, lọ đã qua sử dụng (Lọ XYLITOL); 01 Túi ni lông màu trắng, kích thước dài 10,7cm, bên trong có 11 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là tang vật vụ án và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 Điện thoại loại nắp trượt có phím bấm hiệu NoKia X3, màu đen có viền màu đỏ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại là tang vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA-WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 23H1-152.01, xe đã qua sử dụng; Căn cứ kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên bị cáo Lùng Đức L sử dụng thuộc quyền sở hữu của ông Lùng Xuân K, khi mượn xe L đã nói dối để mượn được xe, việc L sử dụng xe vào thực hiện hành vi phạm tội ông K không biết. Căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông Lùng Xuân K, ngày 22/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện cận hộ nghèo, gia đình thuộc dân tộc thiểu số và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều

14 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lùng Đức L được miễn án phí hình sự sơ thẩm

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ Luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lùng Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lùng Đức L 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2022).

3. Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì màu trắng được niêm phong bởi chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, ký hiệu A1.1 đến A1.30, A2, A3”, bên trong có chứa 0,987 gam Heroin (không phải chín trăm tám mươi bảy gam); 01 Phong bì được niêm phong kín bởi chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên ngoài ghi: “Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”; 01 Hộp nhựa hình trụ màu xanh, bên ngoài có in nhiều chữ Việt Nam và chữ nước ngoài, hộp nhựa cao 09cm, hai đầu hộp có kích thước 2,5cm x 3,6cm; 01 Ví da màu đen, đã qua sử dụng; 02 Căn điện tử màu trắng giống nhau, có kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 1,5cm, cả hai đã qua sử dụng; 01 Lọ nhựa màu trắng – tím, hình trụ, kích thước cao 09cm, đường kính 04cm, lọ đã qua sử dụng (Lọ XYLITOL); 01 Túi ni lông màu trắng, kích thước dài 10,7cm, bên trong có 11 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại loại nắp trượt có phím bấm hiệu Nokia X3, màu đen có viền màu đỏ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 26/8/2022.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lùng Đức L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lùng Đức L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Ngày 26/9/2022)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện V;
- Cơ quan Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân